

CÔNG TY CỔ PHẦN ZALOTEX VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ZALOTEX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZALOTEX VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108356259

3. Ngày thành lập: 11/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngõ 342/61 đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0899 387 388

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm Hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm Hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
5.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
10.	Cơ sở lưu trú khác	5590
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
13.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
14.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
15.	Xây dựng nhà các loại	4100
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô	5221
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
37.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
38.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
39.	Sản xuất giày dép	1520
40.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
41.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43.	Xây dựng công trình công ích	4220
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
45.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
46.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

47.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm Đại lý đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
50.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
51.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm Hoạt động đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
54.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641(Chính)
55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
56.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH THỊ TRANG	Số 67E, ngõ 438, ngách 175 Thịnh Quang, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	398.800	3.988.000.000	49,850	013115305	
			Tổng số	398.800	3.988.000.000	49,850		
2	UÔNG SỸ TUYÊN	Số 67E, ngõ 438, ngách 175 Thịnh Quang, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	388.800	3.888.000.000	48,600	013135430	
			Tổng số	388.800	3.888.000.000	48,600		

3	UÔNG SỸ TUYÊN	Số 41, đường Mậu Dương, Phường Hồng Châu, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Tổng số	12.400	124.000.000	1,550	145410372
			Cổ phần phổ thông	12.400	124.000.000	1,550	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH THỊ TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013115305

Ngày cấp: 23/08/2008

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 67E, ngõ 438, ngách 175 Thịnh Quang, Phường
Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P810, CT2 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội